

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 465/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2022

V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát
2. Ông Nguyễn Văn Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Không
tham gia.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2021 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1195/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Thanh P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **B L, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Ông **Đoàn Quang P1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **H Queen St Canley Heights N 2166, Australia.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Quang N**

– Luật sư **Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh K.**

Địa chỉ: **A I B, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

(đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai nguyên đơn – bà **Bùi Thị Thanh P**, trình bày:*

Bà và ông **Đoàn Quang P1** kết hôn và đã thỏa thuận ly hôn vào năm 2018. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1663/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “Về con chung: Bà **P**, ông **P1** có hai con chung tên là **Đoàn Quang T** (sinh ngày 23/4/2005) và **Đoàn Quang L** (sinh

ngày 11/12/2010). Hai bên thống nhất bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010, ông P1 nuôi trẻ Đoàn Quang T sinh ngày 23/4/2005 không bên nào cấp dưỡng cho bên nào”. Hiện nay bà phải đi làm xa và thường xuyên vắng nhà nên điều kiện chăm sóc, giáo dục con không được thuận lợi. Mặt khác còn ảnh hưởng đến công việc, sức khỏe cho bản thân bà nên bà đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể giao cho ông Đoàn Quang P1 trực tiếp nuôi cháu Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010. Về cấp dưỡng: bà và ông P1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại S, Australia công chứng ngày 27/01/2022, bị đơn – ông Đoàn Quang P1 trình bày:

Trước đây ông và bà Bùi Thị Thanh P là vợ chồng, ông bà đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1663/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận: “Về con chung: Bà P, ông P1 có hai con chung tên là Đoàn Quang T (sinh ngày 23/4/2005) và Đoàn Quang L (sinh ngày 11/12/2010). Hai bên thống nhất bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010, ông P1 nuôi trẻ Đoàn Quang T sinh ngày 23/4/2005 không bên nào cấp dưỡng cho bên nào”. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010. Về cấp dưỡng: Ông và bà P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của trẻ Đoàn Quang L trình bày:

Con là Đoàn Quang L, con của ba Đoàn Quang P1 và mẹ Bùi Thị Thanh P, con đồng ý để ba nuôi con và ở chung với ba.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn - bà Bùi Thị Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn - ông Đoàn Quang P1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - ông Trần Quang N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn như sau:

Trước đây bà Bùi Thị Thanh P và ông Đoàn Quang P1 là vợ chồng, trong thời gian hôn nhân có 02 (hai) con chung tên là Đoàn Quang T sinh ngày 23/4/2005 và Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1663/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận: “Về con chung: Bà P, ông P1 có hai con chung tên là Đoàn Quang T (sinh ngày 23/4/2005) và Đoàn Quang L (sinh ngày 11/12/2010). Hai bên thống nhất bà P trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010, ông P1 nuôi trẻ Đoàn Quang T sinh ngày 23/4/2005 không bên nào cấp dưỡng cho bên nào”. Căn cứ vào Đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên

đơn và bị đơn thể hiện ông P1 và bà P bàn bạc và thống nhất về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trẻ Đoàn Quang L cũng đồng ý ở với ba nên nghĩ cần tôn trọng và chấp nhận quyền chính kiến của trẻ. Việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cũng xuất phát từ sự thỏa thuận của các bên và sự thỏa thuận này phù hợp với thực tế cuộc sống, không vi phạm pháp luật là chính bản thân trẻ muốn có cuộc sống tốt, phù hợp với nhu cầu phát triển. Từ những nội dung trên, đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, đồng ý cho ông Đoàn Quang P1 được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đoàn Quang L sinh ngày 11/12/2010; về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 11/10/2021, bà Bùi Thị Thanh P khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với ông Đoàn Quang P1. Ông Đoàn Quang P1 hiện đang cư trú tại Australia, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị Thanh P, ông Đoàn Quang P1 và ông Trần Quang N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh số 04/2011, quyển số 01/2011 ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Đoàn Quang L, sinh ngày 11/12/2010 là con của ông Đoàn Quang P1 và bà Bùi Thị Thanh P.

Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1663/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Đoàn Quang L đang được bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào lời khai thống nhất của bà P và ông P1 đồng ý giao con chung Đoàn Quang L, sinh ngày 11/12/2010 cho ông P1 trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời trẻ Đoàn Quang L cũng trình bày đồng ý về ở với ông P1. Do đó căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P giao con chung Đoàn Quang L, sinh ngày 11/12/2010 cho ông P1 trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà **P** tự nguyện chịu án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 129 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Bùi Thị Thanh P** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về việc nuôi con: Giao con chung **Đoàn Quang L**, sinh ngày 11/12/2010 cho ông **Đoàn Quang P1** trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà **Bùi Thị Thanh P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Bà **Bùi Thị Thanh P** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001371 ngày 16/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Bùi Thị Thanh P** đã nộp đủ án phí.

3. Bà **Bùi Thị Thanh P** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông **Đoàn Quang P1** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang